

Số: 657 /KH-BCĐ

Bỉm Sơn, ngày 21 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH
Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch UBND Tỉnh Thanh Hóa về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn Tỉnh; Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 55 /KH-BCĐ ngày 05/4/2017 của Ban chỉ đạo quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Thanh Hóa về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017; Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) thị xã Bỉm Sơn ban hành kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017 (sau đây gọi tắt là Tháng hành động) với nội dung cụ thể như sau:

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2017:

“Sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn; kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu”.

II. MỤC TIÊU

1. Giải quyết căn bản bức xúc nổi cộm hiện nay là sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, sử dụng cồng công nghiệp và các loại cồng không đảm bảo các tiêu chuẩn quy định ATTP trong sản xuất rượu; giảm thiểu rõ nét mức tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau, quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh trong thịt lợn, thịt gà, thủy sản nuôi, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm nông sản, thủy sản; Giảm thiểu tình trạng sản xuất, kinh doanh rượu không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có tem nhãn, chưa được xác nhận công bố tiêu chuẩn chất lượng phù hợp quy định ATTP; đồng thời, nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp, các tổ chức, cá nhân trong việc sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rượu và thực phẩm tươi sống an toàn.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo về quản lý VSATTP các cấp trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

3. Nâng cao ý thức chấp hành chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong việc sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rượu, các thực phẩm tươi, sống (rau, thịt, thủy sản); hạn chế tình trạng lạm dụng rượu và đồ uống có cồn.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, nhập khẩu, lưu thông, buôn bán thực phẩm tươi sống, đặc biệt là các cơ sở giết mổ, cơ sở sơ chế, chế biến, cung ứng rau, thịt, thủy sản. Tăng cường thanh tra, kiểm tra sản xuất, kinh doanh rượu; đặc

- Kiểm tra, đánh giá kết quả công tác đảm bảo ATTP năm 2016; Kết quả tổ chức triển khai thực hiện các quy định về quản lý an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp tại địa phương và kết quả đảm bảo ATTP dịp lễ tết và lễ hội xuân Đinh Dậu; Hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo về quản lý VSATTP cấp xã, phường trong việc thực hiện Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm, dứt điểm và kịp thời các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh rượu, rau, thịt, thủy sản; Tăng cường thực hiện các xét nghiệm nhanh nhằm giám sát, phát hiện các sản phẩm rượu không đảm bảo các chỉ tiêu ATTP, chứa methanol vượt ngưỡng và có biện pháp xử lý kịp thời. Tăng cường kiểm tra các cơ sở nuôi trồng, sản xuất, chế biến, kinh doanh rau, thịt, thủy hải sản, các sản phẩm từ rau, thịt đã được xếp loại C trong các đợt kiểm tra theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT về việc quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4. Công tác báo cáo tổng kết Tháng hành động:

Kết thúc Tháng hành động năm 2017, Ban chỉ đạo VSATTP các xã, phường tổng hợp báo cáo theo mẫu gửi về Phòng Y tế trước ngày **21/5/2017** để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo Thị xã, Ban chỉ đạo Tỉnh.

V. NGUỒN LỰC

1. Kinh phí

Căn cứ theo các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, Phòng Tài chính chịu trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí đảm bảo chi trả đầy đủ cho các nhiệm vụ: Truyền thông, thanh kiểm tra, mua mẫu, chi phí xét nghiệm, kiểm nghiệm mẫu thực phẩm và xét nghiệm nhanh rượu, thu hồi, xử lý thực phẩm không an toàn và các nội dung khác có liên quan. Ngân sách thực hiện kế hoạch được lấy từ các nguồn:

- Ngân sách của địa phương;
- Chương trình mục tiêu Y tế và Dân số năm 2017 (nếu có);
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác: Tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng, tài trợ của các tổ chức ...

VI. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Cơ quan chủ trì

a. Tuyến Thị:

- Ủy ban nhân dân Thị xã là cơ quan chủ trì;
- Cơ quan thường trực: Phòng Y tế

b. Tại tuyến xã:

- Ủy ban nhân dân xã, phường là cơ quan chủ trì;
- Cơ quan thường trực: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

2. Cơ quan phối hợp

Phòng Kinh tế, Công an Thị xã, Phòng Văn hóa thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Đội quản lý thị trường số 5, Đài Phát thanh và Truyền hình Thị xã và các cơ quan có liên quan.

3. Các tổ chức, đoàn thể, quần chúng

Đề nghị Mặt trận tổ quốc; Hội Phụ nữ; Hội Nông dân; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp triển khai tốt Tháng hành động 2017.

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017, Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP Thị xã yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để B/c);
- TTr Thị ủy, UBND (để B/c);
- Thành viên BCĐ về quản lý VSATTP Thị xã (để T/h);
- Các xã, phường (để T/h);
- Lưu: VT, YT.



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Mai Đình Lâm**

PHỤ LỤC I

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền
“Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017
(Kèm theo Kế hoạch số 67/KH-BCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017
của BCĐ quản lý ATTP Thị xã)

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2017: “Sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn; kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu”.

Nhìn chung, hằng năm tổ chức Tháng hành động vì an toàn thực phẩm đã tạo sự chuyển biến sâu rộng về nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng xã hội trên địa bàn thị xã. Các Ban, ngành, các cấp chính quyền đã quan tâm hơn trong chỉ đạo, điều hành, công tác truyền thông, công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm được đẩy mạnh góp phần cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng trong địa bàn toàn thị xã.

Từ lâu, rau, thịt, thủy hải sản là thực phẩm phổ biến trong bữa ăn hàng ngày của người Việt Nam. Tuy nhiên thực phẩm rau, thịt, thủy hải sản và các sản phẩm từ rau, thịt, thủy hải sản cũng tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ cao ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng như tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, nitrat trên rau; tồn dư chất cấm, thuốc kháng sinh trên thịt, thủy sản; nhiễm vi sinh trên rau, thịt... Sản phẩm rau, thịt, thủy hải sản không đảm bảo an toàn thực phẩm có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm, gây ra các bệnh đường ruột, các bệnh mãn tính, tiềm ẩn ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài tới sức khỏe người tiêu dùng; ảnh hưởng đến an sinh xã hội.

Rượu là đồ uống được sử dụng trong các dịp lễ Tết, hiếu, hỉ... Trên thị trường có nhiều loại rượu khác nhau. Ngoài các loại rượu được sản xuất, đóng chai, ghi nhãn hàng hóa, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước, thì rượu không nhãn mác, không có nguồn gốc xuất xứ do người dân tự sản xuất, pha chế khó kiểm soát được chất lượng ... Vì vậy sử dụng rượu không an toàn, lạm dụng rượu ảnh hưởng lớn đến sức khỏe và có thể dẫn đến nguy cơ ngộ độc, tử vong.

Nhằm tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân biết và tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm, từng bước hạn chế những nhược điểm, tồn tại, hạn chế, nguy cơ tiềm ẩn mà thực phẩm rượu, rau, thịt, thủy sản không an toàn có thể mang đến cũng như khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh liên kết chuỗi sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn, đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến như HACCP, ISO22000, xây dựng các mô hình điểm về an toàn thực phẩm rau, thịt trên địa bàn Thị xã.

Từ đầu năm đến nay trên địa bàn cả nước đã xảy ra nhiều vụ ngộ độc rượu nghiêm trọng dẫn đến tử vong, gây hoang mang trong xã hội. Nhằm tuyên truyền

sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân biết và tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm, từng bước hạn chế những nhược điểm, nguy cơ tiềm ẩn mà thực phẩm rượu, rau, thịt, thủy sản không an toàn có thể mang đến, Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tổ chức triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017 với chủ đề:

“Sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn; kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu”.

II. MỤC TIÊU

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở các cấp, người quản lý; nhận thức, ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm nói chung; đặc biệt là rượu, rau, thịt, thủy hải sản là sản phẩm tiêu dùng hàng ngày.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rượu. Các cơ sở sơ chế, chế biến, lưu thông, buôn bán, thực phẩm tươi sống, đặc biệt là các chợ truyền thống, chợ đầu mối nông sản thực phẩm; khuyến khích người dân tham gia tố giác các vi phạm về an toàn thực phẩm để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Giảm thiểu ngộ độc thực phẩm từ rượu, rau, thịt, thủy hải sản tươi sống mất an toàn thực phẩm.

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rượu, cơ sở sơ chế, kinh doanh rau, củ, quả.

2. Cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, kinh doanh thịt; cơ sở nuôi trồng thủy sản, sơ chế, kinh doanh thủy sản.

3. Chính quyền các cấp, ban quản lý chợ đầu mối, siêu thị.

4. Cơ sở tiêu thụ rượu, rau, thịt, thủy sản (nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể...).

5. Người tiêu dùng thực phẩm.

IV. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

- Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng rượu, thực phẩm rau, thịt, thủy hải sản an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn sản xuất rượu, rau, thịt, thủy hải sản quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên rau, sử dụng hóa chất, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi, phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm rau, củ, quả, nông sản do tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm từ rau, thịt, thủy hải sản và ngộ độc rượu.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP rau, thịt, thủy hải sản rượu trên địa bàn Thị xã.

+ Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm rau, thịt, thủy hải sản, rượu.

+ Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm, rượu tại các sự việc cụ thể. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

+ Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật an toàn thực phẩm, Nghị định hướng dẫn Luật ATTP, các thông tư quy định bảo đảm an toàn thực phẩm.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

1. Người sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống (rau, thịt, thủy sản)

- Các văn bản QPPL, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý ATTP, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh rau, thịt, thủy sản tươi sống.

- Các quy phạm thực hành, các hệ thống VietGAP, HACCP, trong sản xuất, kinh doanh rau, thịt, thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Giới thiệu, biểu dương các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rau, thịt, thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trong danh mục được phép sử dụng và theo nguyên tắc “4 đúng”.

- Sử dụng thuốc thú y, kháng sinh trong danh mục được phép sử dụng; sử dụng thuốc thú y, thuốc kháng sinh đúng nguyên tắc; sử dụng thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phù hợp, an toàn, không chứa chất cấm.

- Tác hại của việc sử dụng hóa chất, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực phẩm cấm sử dụng trong chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản; sử dụng hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến trong sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm. Đặc biệt, tuyên truyền về các hình thức xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật, bao gồm xử lý hình sự tội vi phạm về an toàn thực phẩm.

2. Người sản xuất, kinh doanh rượu

- Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 12/2/2014 về chính sách Quốc gia phòng chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Tuyệt đối không sử dụng hóa chất, cồn công nghiệp để pha chế, chế biến rượu cho người sử dụng.

3. Nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

- Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/8/2006 về ghi nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế.

- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 15/2012/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 12/9/2012 quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 30/2012/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 05/12/2012 quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thông tư số 19/2012/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 9/11/2012 hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định ATTP.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 3/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương.

4. Người tiêu dùng thực phẩm

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong an toàn thực phẩm. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, rượu, thực phẩm, rau, thịt.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng, rượu, rau, thịt, thủy sản tươi sống an toàn.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh, rượu, rau, thịt, thủy sản không đảm bảo an toàn thực phẩm; Không tiêu thụ những sản phẩm rau, thịt, thủy sản không rõ nguồn gốc hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ tác hại của sử dụng rượu, đặc biệt là các sản phẩm rượu không có nhãn mác và không công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm, cồn công nghiệp, rượu không rõ nguồn gốc, xuất xứ, nghi ngờ có chứa methanol.

V. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Hệ thống loa đài truyền thanh của Thị xã, xã, phường.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm rau, thịt, thủy hải sản, rượu... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo ATTP trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Treo băng - rôn, khẩu hiệu tuyên truyền.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân

doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm an toàn thực phẩm rau, thịt, thủy hải sản tươi sống, rượu.

VI. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2017

1. Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017.

2. Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn rượu, thực phẩm rau, thịt, thủy sản tươi sống không an toàn.

3. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng thực phẩm không an toàn; gia cầm, sản phẩm gia cầm, gia súc và sản phẩm thịt gia súc, thủy sản tươi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch.

4. Không sử dụng cồn công nghiệp để pha và sản xuất rượu cho người tiêu dùng.

5. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy đảm bảo thời gian cách ly sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

6. Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

7. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

8. Vì sức khỏe của bản thân, vì an sinh xã hội, không lạm dụng rượu bia.

9. Lựa chọn rau, thịt, thủy sản tươi sống sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khỏe.

10. Chủ động phát hiện hành vi vi phạm an toàn thực phẩm và báo cho cơ quan chức năng gần nhất.

11. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.

12. Không sử dụng rượu không có tem nhãn, không biết rõ nguồn gốc xuất xứ và chất lượng.

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn triển khai công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày tháng năm 2017)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2017 của các cấp, các ngành; kết quả công tác đảm bảo ATTP, chất lượng hoạt động của các Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã, phường; việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm; tập trung vào rượu, các thực phẩm là rau, thịt, thủy hải sản và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy hải sản theo chủ đề của Tháng hành động vì ATTP năm 2017 **“Sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm tươi sống an toàn; kiểm soát rượu, phòng tránh ngộ độc rượu”**.

- Thông qua đợt thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về ATTP; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về bảo đảm ATTP, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTP.

2. Yêu cầu:

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, tiêu dùng thực phẩm, rau, thịt, thủy sản và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy sản. Chú trọng vào hoạt động sản xuất rượu thủ công, truyền thống; hoạt động chuyên doanh, bán buôn rượu.

- Phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các kiến thức về bảo đảm ATTP.

- Đảm bảo đúng tiến độ, theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP thị xã.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước:

- Thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/05/2016 về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 29/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công khai vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 25/CT-UBND

ngày 06/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, cụ thể bao gồm:

+ Việc tổ chức và duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP các cấp;

+ Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương;

+ Việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến kiến thức về ATTP;

+ Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP;

+ Công tác giám sát, phòng ngừa và điều tra, xử lý, khắc phục sự cố ngộ độc thực phẩm.

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2017;

+ Công tác lập kế hoạch và triển khai kế hoạch đến tuyến xã, phường, thị trấn;

+ Kết quả công tác truyền thông, tổ chức Lễ mít tinh phát động tháng hành động: Số lần, thời lượng, các hình thức truyền thông đã thực hiện;

+ Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra: Thủ tục thành lập đoàn, kế hoạch kiểm tra và kết quả thực hiện.

2. Đối với các cơ sở (hộ gia đình) sản xuất rượu thủ công; các cơ sở chuyên doanh bán buôn, bán lẻ rượu:

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản nhà nước của Bộ Công thương

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP về sản xuất, kinh doanh rượu và các văn bản có liên quan.

Trong khi tiến hành thanh kiểm tra cần phải lấy các mẫu rượu trắng không màu để kiểm tra test nhanh methanol, nếu dương tính phải gửi mẫu về Trung tâm kiểm nghiệm – Sở Y tế để làm và là căn cứ để xử lý vi phạm.

3. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố:

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.
- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế.
- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
- Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ Y tế Hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định an toàn thực phẩm.
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.
- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 34/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Thông tư số 06/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục, hàm lượng kháng sinh được phép sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm với mục đích kích thích sinh trưởng tại Việt Nam.

- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đầu giá nông sản.

- Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở SXKD vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu.

- Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên Bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

Đoàn kiểm tra liên ngành Thị xã tập trung kiểm tra các cơ sở thực phẩm do UBND huyện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô phục vụ 50 suất ăn/lần phục vụ đến dưới 200 suất/lần phục vụ; các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp xã, phường tập trung thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô nhỏ hơn 50 suất/lần phục vụ, thức ăn đường phố và các cơ sở kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hồ sơ công bố tiêu chuẩn sản phẩm, chứng nhận hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn đối với rượu và những sản phẩm phải công bố.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với rượu và những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm thực phẩm.

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với rượu, thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản đối với cơ sở sản xuất rượu, thực phẩm, rau, thịt, thủy sản và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy sản tươi sống.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm. Chú trọng kiểm tra phát hiện việc sử dụng nguyên liệu là cồn công nghiệp và các loại cồn không phải là cồn thực phẩm để pha chế rượu.
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.
- Việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết. Tăng cường lấy mẫu xét nghiệm nhanh phát hiện methanol trong rượu, gửi cơ quan chuyên môn kiểm nghiệm xác định khi có nghi ngờ chứa methanol vượt ngưỡng.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Phương pháp thanh tra, kiểm tra:

Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP Thị xã tổ chức Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra tại Ban chỉ đạo VSATTP cấp xã, phường và thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, rau, thịt, thủy hải sản, sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy hải sản, kinh doanh dịch vụ ăn uống... Trong quá trình thanh tra, kiểm tra chú trọng:

- Nghe Trưởng Ban chỉ đạo quản lý về VSATTP xã, phường báo cáo việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/05/2016 về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 29/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công khai vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 06/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, kết quả công tác đảm bảo ATTP năm 2016 và triển khai Tháng hành động vì ATTP.

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm (sau khi làm việc với Ban chỉ đạo):

- + Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở;
- + Thu thập tài liệu liên quan;
- + Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- + Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP (nếu cần);
- + Lập biên bản thanh tra, kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- + Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP;
- + Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, Đoàn thanh kiểm tra nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 và các văn bản có liên quan, cũng như triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017 của địa phương; đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu rượu, rau, thịt, thủy hải sản và sản phẩm chế biến từ rau, thịt...; đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý ATTP đối với các nhóm thực phẩm trên tại địa phương.

2. Xử lý vi phạm

2.1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.
- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP.
- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa.
- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.
- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.
- Các Nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

2.2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm là rượu và đồ uống có cồn, rau, thịt, thủy hải sản và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy hải sản không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc được sản xuất tiêu thụ trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh

vi phạm quy định về ATTP, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP (nếu có).

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành địa phương

Thành lập 1 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP. Thành phần tham gia đoàn bao gồm ngành: đại diện phòng Y tế và cán bộ chuyên môn của TTYT huyện (có năng lực thực hiện xét nghiệm nhanh về ATTP), Kinh tế và Mặt trận tổ quốc, các ngành liên quan ở địa phương. Tiến hành thanh tra, kiểm tra các hoạt động triển khai của Ban Chỉ đạo xã/phường và các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu; Sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm là rau, thịt, thủy hải sản và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy hải sản, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân cấp quản lý. Đồng thời phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về bảo đảm ATTP (nếu có) tại các cơ sở thực phẩm theo kế hoạch cụ thể của các đoàn tỉnh.

2. Lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu trong thanh tra, kiểm tra

- Lấy mẫu: Căn cứ tình hình thực tế về phân tích nguy cơ và yêu cầu của công tác quản lý tại địa phương để thực hiện.

- Kiểm nghiệm mẫu: Trung tâm Y tế thực hiện kiểm nghiệm nhanh bằng bộ Testkit; những chỉ tiêu vượt khả năng chuyên môn, lấy mẫu gửi về Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh hoặc Trung tâm Kiểm nghiệm; kinh phí kiểm nghiệm do cơ quan chủ trì đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP chi trả. Thực hiện test nhanh phát hiện Methanol trong rượu đối với tất cả các sản phẩm rượu thủ công, rượu không có tem nhãn chứng minh nguồn gốc xuất xứ phát hiện trong quá trình kiểm tra và thực hiện kiểm tra truy xuất nguồn gốc, xử lý triệt để, không để sản phẩm tồn tại, lưu thông trên thị trường.

3. Phân bổ thời gian thực hiện

3.1. Trước ngày 20/4/2017: Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP của Thị xã, Đoàn kiểm tra liên ngành của xã, phường.

3.2. Từ ngày 20/4/2017 – 15/5/2017: Các đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP liên ngành của xã, phường tiến hành thanh tra, kiểm tra tại địa bàn được phân công; Thị xã tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP xã/phường và các cơ sở thực phẩm thuộc địa bàn quản lý.

3.3. Báo cáo kết quả

Tổng hợp kết quả đợt thanh tra, kiểm tra **theo mẫu 2** (tính số liệu đến hết Tháng hành động), báo cáo kết quả kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu và kết quả thực hiện test nhanh sàng lọc methanol theo **mẫu số 3** và báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2017 **theo mẫu 1** trước ngày

21/5/2017 về Ban chỉ đạo Thị xã (Phòng Y tế) để tổng hợp, báo cáo UBND Thị xã và Ban Chỉ đạo VSATTP Tỉnh Thanh Hóa.

Đơn vị :.....
Tel :.....
Fax :.....

MẪU 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO
THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi:

I. Công tác chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	So sánh với năm trước (tăng/giảm%)
		Tổng số xã	Số xã thực hiện*	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện*		
1	Xây dựng Kế hoạch Tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động						
3	Họp BCD triển khai Tháng hành động						
4	Công văn chỉ đạo						
5	Hội nghị triển khai						
6	Hội nghị tổng kết						

* Ghi chú: Nếu là báo cáo của xã, huyện thì ghi vào ô này: “+”: triển khai; “-”: không triển khai.

II. Chiến dịch truyền thông

TT	Tên hoạt động	Kết quả		
		Số buổi	Số người tham dự	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
1	Tập huấn			
2	Hội thảo			
3	Nói chuyện			

		Số tin bài	Số lần phát sóng	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
4	Báo viết			
5	Phát thanh			
6	Truyền hình			
7	Sản phẩm truyền thông			
		Số lượng		So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
	Băng rôn, khẩu hiệu (chiếc)			
	Tranh, áp phích (tờ)			
	Băng, đĩa hình (băng)			
	Băng, đĩa âm (băng)			
	Tờ rơi			
	Tờ gấp			
	Khác			
8	Hoạt động khác			

III. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Số lượng:.....đoàn; Trong đó:.....đoàn chuyên ngành;.....đoàn liên ngành tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã, phường.

2. Kết quả

T T	Loại hình	Xã				Huyện				Tỉnh			
		TS cơ sở	TS cơ sở được TT, Ktr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	TS cơ sở được TT, Ktr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	TS cơ sở được TT, Ktr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)
1	Cơ sở SX thực phẩm												
2	Cơ sở KD thực phẩm												
3	Cơ sở KDDVẤU												
4	Cơ sở KDTÁĐP												

Cộng																				
------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Xử lý cơ sở vi phạm

T T	Loại hình	Kết quả					
		Nhắc nhờ	Phạt cảnh cáo	Phạt tiền (đồng)	Số cơ sở bị hủy SP	Số cơ sở bị đóng cửa	Khác
1	Cơ sở SX thực phẩm						
2	Cơ sở KD thực phẩm						
3	Cơ sở KDDVẤU						
4	Cơ sở KDTÁĐP						
Cộng							

IV. Kiểm nghiệm

4.1 Tuyển tỉnh

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh hóa học

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (+)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh Vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (+)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định lượng

TT	Tên mẫu thực phẩm	Nơi làm XN		Kết quả			Tên chỉ tiêu kiểm nghiệm
		Tuyển tỉnh	Viện kiểm nghiệm	Tổng số	Đạt (+)	Tỉ lệ đạt (%)	

Cộng							

4.2 Tuyển quận/huyện/thị xã

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh hóa học

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (+)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh Vi sinh

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả (+)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú (test thử chất gì)

- Kiểm nghiệm định lượng

TT	Tên mẫu thực phẩm	Nơi làm XN		Kết quả			Tên chỉ tiêu kiểm nghiệm
		Tuyển tỉnh	Tuyển huyện	Tổng số	Đạt (+)	Tỉ lệ đạt (%)	
Cộng							

V. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước	
		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	Tăng	Giảm
1	Số vụ				

2	TS mắc				
3	Số đi viện				
4	Số tử vong				
Cộng					

VI. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....

VII. Đánh giá chung

1. Thuận lợi:

.....

2. Khó khăn:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

BÁO CÁO
Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động năm 2017
do địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo:
 (nêu cụ thể)

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Trung ương thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		

*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 – 4).

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)

UBND huyện:

Đoàn kiểm tra liên ngành.....

DANH SÁCH KIỂM TRA

Cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn huyện.....

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình (SX hay KD)	Đăng ký KD (Có/Không; cơ quan cấp)	Quy mô SX/KD (Số lít/ngày)	Giấy chứng nhận đủ ĐK ATTP (Có hay không)	Hồ sơ công bố phù hợp quy định ATTP đối với sản phẩm (Có hay không)	Kết quả test nhanh Methanol đối với sản phẩm (Dương tính/Âm tính)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
...								
...								
Tổng								

Hướng dẫn:

(4): Nếu là cơ sở kinh doanh thì ghi rõ "chuyên doanh" (chỉ kinh doanh rượu), nếu kinh doanh cùng các hàng hóa khác thì ghi "tạp hóa".

(5): Nếu có ĐKKD thì ghi rõ là hộ gia đình hay doanh nghiệp, cơ quan cấp ĐKKD.

(6): Với cơ sở sản xuất rượu, ghi cụ thể số lít sản xuất/ngày. Với cơ sở kinh doanh ghi số lít tiêu thụ trung bình/1 ngày

(7): Nếu có ghi "Có", nếu không ghi "Không"

(8): Nếu có ghi "Có", nếu không ghi "Không"

(9): Ghi cụ thể kết quả test nhanh methanol : Ngày test, âm tính ghi (âm tính), dương tính ghi (+).